

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

I. ĐỌC- HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản :

MÙA XUÂN CHÍN

Trong làn nắng ửng: khói mơ tan,
Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng.
Sột soạt gió trêu tà áo biếc,
Trên giàn thiên lý. Bóng xuân sang.

Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời
Bao cô thôn nữ hát trên đồi;
- Ngày mai trong đám xuân xanh ấy,
Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi...

Tiếng ca vút vẻo lưng chừng núi,
Hồn hển như lời của nước mây,
Thăm thĩ với ai ngồi dưới trúc,
Nghe ra ý vị và thơ ngây...

Khách xa gặp lúc mùa xuân chín,
Lòng trí băng khuâng sực nhớ làng:
- “Chị ấy, năm nay còn gánh thóc
Độc bờ sông trắng nắng chang chang?”

(Hàn Mặc Tử)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Bài thơ chủ yếu được gieo vần gì?

- A. vần chân – vần liền. B. vần chân – vần cách
C. vần lưng – vần liền D. vần lưng – vần cách

Câu 2. Em hãy cho biết cách ngắt nhịp ở khổ thơ đầu?

- A. 4/3 B. 2/2/3 C. 3/4 D. 2/1/4

Câu 3. Trong khổ thơ thứ nhất có mấy từ tượng hình, mấy từ tượng thanh.

- A. Không từ tượng hình và một từ tượng thanh.
B. Một từ tượng hình và một từ tượng thanh.
C. Hai từ tượng hình và một từ tượng thanh.
D. Hai từ tượng hình, không có từ tượng thanh.

Câu 4. Hai câu thơ sau có sử dụng phép tu từ gì?

Sột soạt gió trêu tà áo biếc
Trên giàn thiên lý. Bóng xuân sang.

- A. Biện pháp tu từ ẩn dụ
B. Biện pháp tu từ so sánh

- C. Biện pháp tu từ hoán dụ
- D. Biện pháp tu từ nhân hóa

Câu 5. Trong khổ thơ thứ nhất, bức tranh thiên nhiên được cảm nhận như thế nào?

- A. Bức tranh thiên nhiên tĩnh lặng, yên bình, gợi nỗi buồn
- B. Cảnh mùa xuân lãng mạn, đầy màu sắc, gợi niềm vui
- C. Khung cảnh mùa xuân tươi mới, đầy màu sắc, tràn đầy sức sống
- D. Cảnh sắc rạo rực, tinh khôi, mới mẻ, gợi niềm hoài cổ

Câu 6. Cho biết mạch cảm xúc của bài thơ?

- A. Mạch cảm xúc bài thơ đi từ bức tranh ngoại cảnh đến bức tranh tâm cảnh, từ cảnh xuân đến tình xuân.
- B. Mạch cảm xúc bài thơ đi từ bức tranh thiên nhiên lúc chớm xuân cho đến khi mùa xuân đã sắp sửa qua đi.
- C. Mạch cảm xúc bài thơ đi theo trình tự quan sát từ gần đến xa, từ cụ thể đến bao quát.
- D. Mạch cảm xúc bài thơ đi theo trình tự thời gian từ hiện tại trở về quá khứ.

Câu 7. Ý nào thể hiện đúng nhất cảm xúc của nhà thơ được thể hiện trong khổ thơ sau:

*“Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời
Bao cô thôn nữ hát trên đồi;
- Ngày mai trong đám xuân xanh ấy,
Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi...”*

- A. Cảm xúc đi từ say mê, rạo rực đến xuyên xao một cảm giác tiếc nuối, xót xa.
- B. Cảm xúc say sưa trước vẻ đẹp của thiên nhiên và con người.
- C. Cảm xúc tiếc nuối trước sự trôi chảy của thời gian, của tuổi xuân.
- D. Cảm xúc khao khát mãnh liệt được hòa mình vào bức tranh thắm đẫm sắc xuân.

Câu 8. Cảm hứng chủ đạo của bài thơ là gì?

- A. Tình yêu thiên nhiên, yêu con người và khao khát cuộc sống của tác giả.
- B. Niềm khát khao giao cảm với cuộc đời, nỗi nhớ làng quê da diết và niềm trân trọng cái đẹp cũng như sự nuối tiếc khi không thể giữ cái đẹp tồn tại vĩnh hằng.
- C. Bức tranh mùa xuân đầy sức sống và tâm hồn con người trước dòng chảy thời gian.
- D. Khao khát hòa mình vào bức tranh thiên nhiên mùa xuân rạo rực, tươi đẹp, tràn đầy sức sống.

Câu 9. Hai câu thơ :

*“Khách xa gặp lúc mùa xuân chín
Lòng trí băng khuâng sức nhớ làng”*

gợi cho em suy nghĩ gì về tình cảm của tác giả?

Câu 10. Bài thơ đã để lại cho em thông điệp gì về cuộc sống?

II. LÀM VĂN (4,0 điểm)

Em hãy viết bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên.

Hết

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I

Môn: Ngữ văn lớp 8 TNXH

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	B	0,5
	2	A	0,5
	3	B	0,5
	4	D	0,5
	5	C	0,5
	6	A	0,5
	7	A	0,5
	8	B	0,5
	9	Hs suy nghĩ về tình cảm của tác giả: nỗi niềm băng khuâng, xao xuyến, một tình cảm gắn kết đặc biệt, điều đó thật đáng trân trọng,...	1,0
	10	HS đưa ra thông điệp Ví dụ: - Sống gần gũi, chan hòa với thiên nhiên; - Cần phải trân trọng những khoảnh khắc của cuộc sống. - Gắn bó, yêu quê hương, đất nước, con người,...	1,0
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề: thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên	0,25
		c. Triển khai các ý cho bài văn HS cung cấp tri thức nhằm giải thích một hiện tượng tự nhiên, đảm bảo cấu trúc sau: + Phần mở đầu (Mở bài): giới thiệu khái quát về hiện tượng hoặc quá trình xảy ra hiện tượng trong thế giới tự nhiên. + Phần nội dung (Thân bài): giải thích nguyên nhân xuất hiện và cách thức diễn ra của hiện tượng tự nhiên. + Phần kết thúc (Kết bài): trình bày sự việc cuối của hiện tượng tự nhiên/ tóm tắt nội dung giải thích; liên hệ thực tế.	2,5
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
		e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, trình bày thuyết phục, lời văn sinh động, sáng tạo.	0,5

Duyệt của BGH

TTCM


Nguyễn Thị Lan

Nguyễn Phương Thu

